

Bản án số: 28/2021/DS-ST  
Ngày 18/6/2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Trần Phi Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 219/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXX - ST ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: đường N, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông D – Giám đốc Chi nhánh Cà Mau.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông H – Trưởng phòng giao dịch X – Chi nhánh Cà Mau. (Có mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt T – sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Chị Lê Thùy A – sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:*

Ngày 23/8/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với anh Nguyễn Việt T và chị Lê Thùy A có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1823400234 để vay vốn. Theo đó, số tiền vay là 420.000.000 đồng, mục đích mua xe ô tô phục vụ nhu cầu kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11,5% áp dụng cho 06 tháng đầu, kể từ tháng thứ 07 trở đi lãi suất được điều chỉnh 03

tháng/lần, bằng lãi suất huy động của kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ 4,2%/năm. Hình thức vay thế chấp, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu Toyota được thể hiện chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 12219017.1.1 ngày 23/8/2018 đã ký kết giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T và chị A đã trả được 22 kỳ với tổng số vốn gốc là 154.000.000 đồng và lãi phát sinh của mỗi kỳ.

Ngày 01/10/2018 anh T tiếp tục mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng, số thẻ 356481-05690, được duyệt cho vay theo hình thức khách hàng có quan hệ tín dụng với Ngân hàng, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,5%/tháng, được bảo đảm bởi hợp đồng thế chấp số 12219017.1.1 ngày 23/8/2018. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 20.000.000 đồng.

Tính đến ngày 18/6/2021 anh T và chị A nợ Ngân hàng tổng số tiền 325.770.563 đồng gồm các khoản:

Khoản vay thế chấp: 298.255.622 đồng. Trong đó vốn gốc 266.000.000 đồng, lãi trong hạn 24.527.645 đồng, lãi quá hạn 7.727.622 đồng.

Khoản vay thẻ tín dụng 27.515.296 đồng. Trong đó vốn gốc: 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.010.197 đồng, lãi quá hạn: 2.505.099 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp, nhắc nhở nhưng anh T và chị A vẫn không thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh T và chị A phải trả cho Ngân hàng số tiền 325.770.563 đồng và khoản lãi phát sinh tính từ ngày 19/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký giữa các bên.

Trường hợp anh T và chị A không thực hiện, yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 12219017.1.1 ngày 23/8/2018 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

*Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Việt T và chị Lê Thùy A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự luật định nhưng chị A không có ý kiến về việc giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Việt T và chị Lê Thùy A trả số tiền nợ vay. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng; anh T và chị A có nơi cư trú tại ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh T và chị A đã được Tòa án triệu hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị A theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với anh T và, chị A là thực tế có xảy ra, thể hiện qua hợp đồng mà các bên đã ký kết. Tuy nhiên đến hạn mà anh chị không thực hiện, vì vậy anh T và chị A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S nên cần buộc anh T và chị A thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 325.770.563 đồng gồm các khoản:

Khoản vay thế chấp: 298.255.622 đồng. Trong đó vốn gốc 266.000.000 đồng, lãi trong hạn 24.527.645 đồng, lãi quá hạn 7.727.622 đồng.

Khoản vay thẻ tín dụng 27.515.296 đồng. Trong đó vốn gốc: 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.010.197 đồng, lãi quá hạn: 2.505.099 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh T và chị A không thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng, thì hàng tháng anh T và chị A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng được ký kết giữa các bên. Ngoài ra, cần duy trì hợp đồng thế chấp số 12219017.1.1 ngày 23/8/2018 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng trong trường hợp anh T và chị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng án phí nên được nhận lại. Anh T và chị A phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Việt T và chị Lê Thùy A.

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc yêu cầu anh Nguyễn Việt T và chị Lê Thùy A thanh toán nợ vay.

2. Buộc anh Nguyễn Việt T và chị Lê Thùy A có nghĩa vụ thanh toán cho của Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 325.770.600 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm bảy chục nghìn sáu trăm đồng, tính tròn số*). Trong đó:

Khoản vay thế chấp: 298.255.622 đồng. Trong đó vốn gốc 266.000.000 đồng, lãi trong hạn 24.527.645 đồng, lãi quá hạn 7.727.622 đồng.

Khoản vay thế tín dụng 27.515.296 đồng. Trong đó vốn gốc: 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.010.197 đồng, lãi quá hạn: 2.505.099 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh T và chị A không thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng, thì hàng tháng anh T và chị A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Duy trì hợp đồng thế chấp số 12219017.1.1 ngày 23/8/2018 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng trong trường hợp anh T và chị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh T và chị A phải chịu số tiền 16.288.500 đồng (*Mười sáu triệu hai trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, ngày 10/12/2020 đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.466.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011384 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T và chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Phạm Lan Chi**